

Số: 140/BC-STP

An Giang, ngày 25 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về nội dung và mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 893/SNNPTNT-TTKN ngày 21/5/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp tại An Giang.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông, quy định:

“Điều 10. Nội dung, mức chi

Căn cứ quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và nội dung, mức chi quy định tại Mục 1 Chương II của Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đạt được mục tiêu khuyến nông của địa phương.”.

Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên....”.

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang là ***cần thiết và đúng thẩm quyền***.

III. Dự thảo Nghị quyết

Đề nghị điều chỉnh dấu phẩy “,” thành dấu chấm (.) tại căn cứ cuối cùng của căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết.

IV. Dự thảo Quy định

1. Điều 3

Khoản 1 Điều 3 dự thảo đã dẫn chiếu quy định tại “*mục 2 Chương III Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ*”, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự cần thiết quy định nội dung sau:

“..., *phải phù hợp*:

- a) *Chủ trương, định hướng, chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn và các sản phẩm hàng hóa trọng điểm, chủ lực của địa phương.*
- b) *Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương; nhu cầu sản xuất, thị trường.*”.

2. Điều 4

a) Khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định: “*Chi thù lao trợ giảng, hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật 200.000 đồng/người/ngày.*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất mức chi với Sở Tài chính đối với nội dung này.

b) Khoản 3 Điều 4: Đối với quy định đối tượng nhận chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp tại Khoản 3 Điều 4 dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*nêu trên*” bằng việc dẫn chiếu cụ thể quy định tại Điều, Khoản, điểm nào, để thuận tiện trong việc áp dụng văn bản.

3. Điều 5

a) Khoản 1 Điều 5: Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý việc dẫn chiếu Nghị định số 61/2002/NĐ-CP (Chương I, III, IV, VII, VIII, IX, X của Nghị định số 61/2002/NĐ-CP được thay thế bởi Nghị định số 21/2015/NĐ-CP. Các Chương còn lại: II, V, VI đã được thay thế bởi Nghị định số 18/2014/NĐ-CP).

b) Điều a Khoản 2 Điều 5: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc dẫn chiếu quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 dự thảo “- *Nội dung chi: áp dụng theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính.*”. Vì, Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định:

“Điều 14. Quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện

...

3. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện cho phù hợp...”. Theo đó, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang. Do đó, các mức chi về chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh được áp dụng theo Nghị quyết số 27/2017/NĐ-CP.

c) Điểm b Khoản 2 Điều 5

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát đối tượng áp dụng tại Đoạn 1 Điểm b Khoản 2 Điều 5 dự thảo: “Chi bồi dưỡng người chủ trì, diễn giả, thư ký: áp dụng không quá mức chi theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN...” theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC. Đồng thời, nội dung vận dụng tại Điểm b Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC đã được cơ quan soạn thảo quy định tại Đoạn 3 Điểm a Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị quyết. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự cần thiết của quy định này tại Đoạn 1 Điểm b Khoản 2 Điều 5 dự thảo.

d) Điểm c Khoản 2 Điều 5

Việc dẫn chiếu quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát tương tự theo Điểm b Khoản 3 Mục IV của Báo cáo thẩm định này.

*Ý kiến đề xuất: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại Khoản 2 Điều 5 dự thảo theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

đ) Khoản 4 Điều 5

Đoạn 1 Khoản 4 Điều 5 dự thảo quy định: “Mức hỗ trợ tối đa 100% bao gồm các nội dung chi áp dụng Quyết định số 918/QĐ-BNN-TC...”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung này theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC. Đồng thời, nêu cơ sở để áp dụng nội dung chi tại Quyết định số 918/QĐ-BNN-TC ngày 05/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt quy định tạm thời nội dung, mức hỗ trợ và mức chi cho các hoạt động khuyến nông.

e) Khoản 5 Điều 5

Đề nghị cơ quan soạn thảo nêu cơ sở để dẫn chiếu áp dụng nội dung và mức chi tại Quyết định số 918/QĐ-BNN-TC ngày 05/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt quy định tạm thời nội dung, mức hỗ trợ và mức chi cho các hoạt động khuyến nông.

4. Điều 9

Khoản 1 Điều 9 dự thảo quy định:

“1. Các mức chi trên là mức chi tối đa, làm căn cứ để Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định nội dung và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang nhưng tối đa không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết này để thực hiện cho phù hợp trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí.”.

Đề nghị rà soát sự cần thiết của quy định “*nhưng tối đa không vượt quá mức chi tại Nghị quyết này*” vì dự thảo đã quy định “*Các mức chi trên là mức chi tối đa*”. Đồng thời, các nội dung và mức chi được quy định tại dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết, do đó đề nghị điều chỉnh cụm từ “*tại Nghị quyết này*” cho phù hợp.

V. Ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh bố cục trình bày tại các Điều 4, 5, 6, 7 của dự thảo Quy định đảm bảo thống nhất theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

2. Dự thảo Tờ trình:

Đề nghị không in nghiêng nội dung căn cứ ban hành, điều chỉnh cụm từ “*Thường trực Hội đồng nhân dân*” thành “*Hội đồng nhân dân*” tại đoạn cuối của dự thảo Tờ trình.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn